

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần An Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1988, tại xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp PT, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; chồng là Hà Văn C1, sinh năm 1978; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền sự: 01 lần, ngày 09/3/2023, bị Công an huyện Mang Thít xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tiền án: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Tuấn T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp AQ, xã QA, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Lê Tấn P, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã PP, huyện CL, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt không lý do)

3. Hà Văn Bé T2, sinh 1963. Địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/3/2023, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị T có tổ chức lễ giỗ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi đã dùng tiệc và uống bia, Lê Tuấn T1 rủ bị cáo T đi đến nhà của Hà Văn Bé T2 cách đó khoảng 20 mét đánh bạc thắng thua bằng tiền, để lấy tiền mua bia. Ông T1 cùng bị cáo đi bộ đến nhà ông T2, ông T2 không có nhà. Ông T1 đi ra phía sau nhà thấy chiếc chiếu bông (màu đỏ, xanh, vàng, trắng) trải sẵn, có 01 bộ bài Tây đã sử dụng và 02 bộ bài Tây chưa qua sử dụng để sẵn trên chiếu. Lúc này, Lê Tấn P đến nhà ông T2 chơi, nên ông T1 rủ ông P cùng đánh bạc ăn thua bằng tiền. Ông P đồng ý, nên cả ba người, gồm: bị cáo, ông T1, ông P cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc. Hình thức đánh bạc là bài binh Ấn Độ 06 cây, mỗi người làm cái 03 ván xoay vòng, tiền đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, bài cái lớn nhất thì thắng hết, bài cái nhỏ nhất thì thua hết. Ông P làm cái trước, đánh được 03 ván hoà nhau. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 28/3/2023, đến lượt ông T1 làm cái thì bị lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản sự việc đánh bài thắng thua bằng tiền đối với bị cáo và ông T1, riêng ông P bỏ chạy, thu giữ tại chiếu bạc vật chứng, đồ vật sau:

- Tiền tang thu trên chiếu là 200.000 đồng.
- 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.
- 02 (hai) bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc chiếu bông (màu đỏ, xanh, vàng, trắng) đã qua sử dụng.

Qua quá trình làm việc, bị cáo, ông T1, ông P thừa nhận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền vào lúc khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/3/2023. Số tiền dùng vào đánh bạc được thể hiện như sau:

- Bị cáo mang theo số tiền 50.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản sự việc, bị cáo không thắng, không thua.
- Ông T1 mang theo 100.000 đồng, dùng 100.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản sự việc, ông T1 không thắng, không thua và bỏ tại chiếu bạc 100.000 đồng.
- Ông P mang theo 100.000 đồng, dùng 100.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản sự việc, ông P không thắng, không thua và bỏ tại chiếu bạc 100.000 đồng.

Ngày 11/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố vụ án hình sự; ngày 19/6/2023 khởi tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Ngày 28/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít ban hành Cáo trạng số 71/CT- VKS.HMT truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09

(chín) tháng đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách 250.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 03 bộ bài Tây, một chiếc chiếu bông. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận Cáo trạng số 71/CT-VKS.HMT ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền đúng như Cáo trạng số 71/CT-VKS.HMT ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi đánh bạc của bị cáo được thực hiện tại ấp PT, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc ghi nhận vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 28/3/2023, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/3/2023, bị cáo Nguyễn Thị T cùng với đối tượng Lê Tuấn T1, đối tượng Lê Tấn P đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà ông Hà Văn Bé T2 bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc vật chứng, đồ vật sau:

- Tiền tang thu trên chiếu là 200.000 đồng.
- 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.
- 02 (hai) bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc chiếu bông (màu đỏ, xanh, vàng, trắng) đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định:

- Bị cáo mang theo số tiền 50.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản sự việc, bị cáo không thắng, không thua.

- Ông T1 mang theo 100.000 đồng, dùng 100.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản sự việc, ông T1 không thắng, không thua và bỏ tại chiếu bạc 100.000 đồng.

- Ông P mang theo 100.000 đồng, dùng 100.000 đồng đánh bạc. Khi lập biên bản sự việc, ông P không thắng, không thua và bỏ tại chiếu bạc 100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo cùng với các đối tượng dùng để đánh bạc là 250.000 đồng. Tuy bị cáo cùng với các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền chỉ 250.000 đồng, dưới mức định lượng tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự. Nhưng bị cáo đã có một tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích. Cụ thể: ngày 09/3/2023, bị Công an huyện Mang Thít xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Hiện tại bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của bị cáo vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/3/2023 đã vi phạm pháp luật hình sự, nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/3/2023 của bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tệ nạn xã hội, gây mất trật tự, an ninh, ảnh hưởng đến cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là người từng tham gia thực hiện nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Để pháp luật luôn được tôn trọng, áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng là phù hợp.

[5]. Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ 250.000 đồng, 03 bộ bài Tây, 01 chiếc chiếu bông. Chưa xác định được chủ sở hữu. Nhưng bị cáo cùng với các đối tượng T1 và đối tượng P dùng thực hiện tội phạm, tài sản không có giá trị. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách số tiền 250.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tây, 01 chiếc chiếu là đúng pháp luật.

[6]. Đối với đối tượng Lê Tuấn T1 và Lê Tấn P là người cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với bị cáo. Nhưng số tiền dùng để thắng thua dưới 5.000.000 đồng. Các đối tượng không có tiền án, không có tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc mà chưa xóa án tích. Nên hành vi đánh bạc của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc. Cơ quan Công an huyện Mang Thít xử phạt hành chính đối với đối tượng T1 và đối tượng P là đúng pháp luật.

Đối với ông Hà Văn Bé T2 là chủ nhà, là nơi bị cáo cùng các đối tượng sử dụng làm nơi đánh bạc. Khi bị cáo cùng các đối tượng sử dụng làm nơi đánh bạc ông T2

không có ở nhà. Do vậy, ông T2 không có lỗi nên không xem xét trách nhiệm đối với ông T2 là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo T nộp 200.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, Kiểm sát viên đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/11/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, phối hợp với cơ quan đoàn thể và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện đang được quản lý theo Lệnh thanh toán ngày 03/10/2023 của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện M.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01(một) bộ bài Tây 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài Tây 52 lá bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu bông (màu đỏ, xanh, vàng, trắng) đã qua sử dụng. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2023.

1. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Tuyên án có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Tấn P, Hà Văn Bé T2 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã AP;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu;
- Phòng hồ sơ CAT Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh